

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10/5/2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt; Ông Phương Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST0HNGĐ ngày 28/4/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Nhâm T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 20, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Vinh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Học viện Phòng không không quân, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn chị Phạm Nhâm T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Vinh kết hôn ngày 28/8/2008, đăng ký tại UBND xã Kim Sơn, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, kết hôn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống với nhau tại Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân do chị phải lo kinh tế cho anh Vinh đi học ở nước ngoài, cộng với bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh

Vinh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu từ tháng 11/2019, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Châu Anh, sinh ngày 18/7/2010 chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cháu từ nhỏ đến nay, khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cháu Anh và không yêu cầu anh Vinh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung; công sức đóng góp: Không có.

2. Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Phạm Văn Vinh trình bày: Về thời gian kết hôn anh nhất trí với lời trình bày của chị T, về nguyên nhân mâu thuẫn, quá trình chung sống của vợ chồng anh, anh thấy rằng vợ chồng có những lúc sai lầm, ai sai thì người đó sửa, anh vẫn yêu thương chị T, anh có nguyện vọng được đoàn tụ, nên không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Phạm Châu Anh, sinh ngày 18/7/2010, anh không nhất trí ly hôn nên không nhất trí giao con cho chị T nuôi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung; công sức đóng góp: Không có.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn và nuôi con chung; Anh Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51,55,81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, 273 của BLTTDS; Nghị quyết 326 của UBTVQ: Xử cho chị T được ly hôn với anh Vinh, giao cháu Phạm Châu Anh cho chị T nuôi cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi. Chị T phải chịu án phí ly hôn và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1]. Hôn nhân giữa chị Phạm Nhâm T và anh Phạm Văn Vinh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra cãi vã và không tôn trọng, xúc phạm nhau, từ tháng 11/2019 vợ chồng phải sống ly thân và không còn quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Chị T khởi kiện xin ly hôn anh Vinh không nhất trí.

Xét thấy trên thực tế cả hai anh chị thời gian ly thân đã lâu, mỗi người đều có cuộc sống riêng, Tòa án hòa giải và dành thời gian cho hai anh chị có thời gian tự hòa giải với nhau nhưng không kết quả, anh Vinh xin đoàn tụ chị T cương quyết xin ly hôn, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa hai anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Vinh.

[2]. Về con chung: Chị T và anh Vinh có một con chung là Phạm Châu Anh, sinh ngày 18/7/2021, chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Anh, cháu Anh có nguyện vọng xin được ở với chị T. Xét từ nhỏ cháu Anh sống với chị T, có cuộc sống và học tập ổn định, nên giao cho cháu Anh cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, anh Vinh có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc cháu Anh cùng chị T. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh Vinh đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung và công sức: Không có.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Nhâm T.

Chị Phạm Nhâm T được ly hôn với anh Phạm Văn Vinh.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Châu Anh, sinh ngày 18/7/2010 cho chị Phạm Nhâm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Châu Anh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh Vinh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Nhâm T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số 0007113 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND xã Kim Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tú

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tú